

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG AN - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BỘ CÔNG AN - BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2011/TTLT-BCA-BKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Quy định việc phối hợp thực hiện Quyết định số 20/2009/QĐ-TTg
ngày 10/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ về quy định việc trang bị,
sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật trong công tác phòng ngừa,
phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường
của lực lượng Cảnh sát nhân dân**

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 72/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường;

Căn cứ Quyết định số 20/2009/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về quy định việc trang bị, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của lực lượng Cảnh sát nhân dân;

Bộ Công an và Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất quy định việc phối hợp thực hiện Quyết định số 20/2009/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về quy định việc trang bị, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của lực lượng Cảnh sát nhân dân như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc phối hợp hoạt động của các đơn vị thuộc ngành Công an và ngành Khoa học và Công nghệ trong việc trang bị, quản lý và sử dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của lực lượng Cảnh sát nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Khoa học và Công nghệ và lực lượng Cảnh sát nhân dân ở Trung ương và địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện nội dung phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của hai Bộ theo quy định của pháp luật trong các lĩnh vực có liên quan đến việc trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của lực lượng Cảnh sát nhân dân.

2. Công tác phối hợp giữa hai ngành phải được thực hiện thống nhất, thường xuyên và toàn diện từ Trung ương đến địa phương. Đảm bảo sự chủ động, chặt chẽ, kịp thời và hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện có hiệu quả các biện pháp công tác không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và của từng ngành.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp trao đổi thông tin

1. Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị chức năng của ngành ở các cấp phối hợp chặt chẽ trong việc trao đổi, tiếp nhận thông tin về việc trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật về môi trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của lực lượng Cảnh sát nhân dân.

2. Các đơn vị chức năng thuộc ngành Công an, Khoa học và Công nghệ ở các cấp khi tổ chức tập huấn, hội thảo, hội nghị về trang bị, sử dụng phương tiện, thiết

bị kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường, có trách nhiệm thông báo cho nhau để cử đại diện tham gia.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến việc sử dụng, áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia; các tiêu chuẩn quốc tế được áp dụng tại Việt Nam trong lĩnh vực môi trường và sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật về môi trường.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc ngành Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin, hỗ trợ tìm kiếm thông tin về các văn bản quy phạm pháp luật, quy định thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế được áp dụng tại Việt Nam thuộc lĩnh vực môi trường và kiểm định môi trường phục vụ tốt công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của lực lượng Cảnh sát nhân dân.

Điều 5. Phối hợp quản lý và tổ chức thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với phương tiện, thiết bị kỹ thuật về môi trường trong hoạt động phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của lực lượng Cảnh sát nhân dân

1. Bộ Công an chủ trì, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp:

a) Hàng năm chủ động rà soát, đề xuất, bổ sung các phương tiện đo thuộc danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật về môi trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của lực lượng Cảnh sát nhân dân vào “Danh mục phương tiện đo phải kiểm định” đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về đo lường theo quy định của pháp luật về đo lường;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo lực lượng Cảnh sát nhân dân phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và thuộc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: tổng hợp danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật về môi trường của lực lượng Cảnh sát nhân dân phải hiệu chuẩn, kiểm định định kỳ; lập kế hoạch và tiến hành việc thử nghiệm, kiểm định và hiệu chuẩn các phương tiện thiết bị kỹ thuật về môi trường đang quản lý đảm bảo đúng quy định của pháp luật phục vụ công tác của lực lượng Cảnh sát nhân dân và hàng năm dành kinh phí cho hoạt động thử nghiệm, đo, kiểm định, hiệu chuẩn các loại thiết bị này;

c) Tổ chức thực hiện việc xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn về năng lực phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn cho Phòng thí nghiệm kiểm định môi trường thuộc lực lượng Cảnh sát nhân dân phù hợp tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC17025.